

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH

-----*-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST

Ngày 01 - 8 - 2019

V/v xin ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vũ Quang Chung

- **Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Văn Khuyến và ông Phạm Đức Thọ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Giang Thị Mến, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư tham gia phiên
tòa:** Bà Đinh Thị Hồng Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án xét xử công khai, sơ thẩm vụ
án hôn nhân gia đình thụ lý số: 71/2019/TLST - HNGĐ ngày 17/6/2019 về việc
“Xin ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019 ngày 10/7/2019 giữa
các đương sự:

Nguyên đơn: chị Đinh Thị M, sinh năm 1989.

Trú tại: Xóm 4, thôn T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: anh Bùi Trung D, sinh năm 1982.

Trú tại: phố Đ, thị t, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt chị Mỹ, vắng mặt anh Dũng.

Người làm chứng: Ông Bùi Văn Đ và bà Phạm T; vắng mặt.

Địa chỉ: Phố Đ, thị Trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Đinh Thị M trình bày: Chị
và anh Bùi Trung D tự nguyện kết hôn với nhau được sự nhất trí của hai bên gia
đình anh chị đã đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình ngày 23
tháng 10 năm 2015. Anh chị có được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong

tục địa phương. Sau khi cưới anh chị sống cùng với bố mẹ anh D tại phố Đ, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Chị và anh D mặc dù là có quen biết nhau từ trước nhưng sau khi kết hôn về chung sống, anh chị chỉ chung sống với nhau được khoảng 19 ngày thì chị xin phép bố mẹ chồng về nhà bố mẹ đẻ ở xã K, huyện Y sinh sống cho đến nay, không chung sống cùng với anh D nữa. Lý do chị không sống cùng với anh D là do sau khi cưới về sống chung thì chị thấy anh D và chị tính tình không hợp nhau, mặt khác anh chị không hòa hợp trong chuyện tình cảm vợ chồng. Chị có tâm sự với mẹ chồng nhưng không nhận được sự đồng cảm của bà, ngược lại mẹ chồng chị còn có ý bênh vực anh D. Bản thân chị cảm thấy cuộc hôn nhân của chị và anh D không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Sau khi cưới anh chị chỉ sống chung được 19 ngày và ly thân đến nay đã 3 năm 6 tháng không còn quan tâm gì đến nhau. Nhiều lần chị đặt vấn đề xin ly hôn anh D nhưng anh D cố ý trốn tránh, không giải quyết cho chị. Khi chị làm đơn nộp cho Tòa án, chị đã thông báo yêu cầu anh D lên Tòa cùng chị để giải quyết việc ly hôn nhưng anh D không lên và nói chị muốn thì chị tự đi mà làm. Sau khi Tòa án thụ lý, Tòa án đã gửi các thông báo, giấy triệu tập làm việc mặc dù anh D biết và nhận được các giấy tờ của Tòa án nhưng anh D không lên Tòa làm việc, cố tình gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án và việc xin ly hôn của chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh D không còn, vợ chồng sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với Bùi Trung D để chị ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản, công nợ chung: Anh chị không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn: anh Bùi Trung D mặc dù đã nhận được thông báo, yêu cầu cung cấp chứng cứ cũng như giấy triệu tập của Tòa án yêu cầu lên Tòa án để làm việc nhưng anh D không lên Tòa án làm việc và cũng không giao nộp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh D, chị M sinh sống.

Tại biên bản làm việc và biên bản xác minh ngày 03/7/2019 ông Bùi Văn Đ và bà Phạm Thị L là bố mẹ đẻ anh Bùi Trung D cung cấp và xác nhận: Do ông Đ (bố đẻ anh D) và bố đẻ chị Mỹ trước đây có đi bộ đội với nhau nên hai gia đình thường xuyên qua lại, cũng từ đó mà anh D, chị Mỹ quen nhau. Việc chị M, anh D kết hôn là do anh chị tự nguyện và được hai bên gia đình ủng hộ. Tuy nhiên, sau khi cưới vợ chồng anh D, chị M chỉ sống với nhau được khoảng gần một tháng tại gia đình ông bà ở phố Đ, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình thì chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống không nói với anh D và gia đình, cũng không nói lý do tại sao.

Chị M bỏ về không sống với anh D đến nay cũng khoảng 3 năm 6 tháng, không quan tâm đến anh D nữa. Gia đình có nhiều lần xuống nói chuyện nhưng chị M không về. Nay chị M xin ly hôn anh D quan điểm của ông bà cũng đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ấy ly hôn. Về các thông báo, giấy triệu tập của Tòa án, ông bà đã giao cho anh D, anh D nói cũng đồng ý ly hôn nhưng anh sẽ không lên Tòa làm việc, việc chị M xin ly hôn là quyền của chị. Anh D và chị M không có con chung cũng như không có tài sản công nợ gì chung.

Biên bản xác minh ngày 03/7/2019 ông Lã Thanh Bình- Trưởng phố Đông Nam, thị trấn Thiên Tôn cung cấp: Anh Bùi Trung D là con của ông Bùi Văn Đ và bà Phạm Thị L (chỉ có bà L và các con mới có ĐKKH ở phố Đông Nam còn ông Đ thì không) việc anh D, chị M kết hôn ông không biết vì họ không đăng ký kết hôn ở địa phương. Ông có nghe nói anh D, chị M đăng ký kết hôn ở quê của chị M ở khánh Dương, Yên Mô. Sau khi kết hôn anh chị ấy chỉ sống với nhau chưa được một tháng. Tuy nhiên, việc anh chị chung sống và mâu thuẫn như thế nào thì ông không nắm được, vì từ trước đến nay địa phương không nhận được đơn yêu cầu hòa giải của hai anh chị. Thực tế lâu nay chị M cũng không sinh sống ở địa phương. Nay chị M xin ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không lên Tòa án làm việc, không chấp hành các quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Điều 19; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội; xử: Cho Ly hôn giữa chị Đinh Thị M và anh Bùi Trung D.

Về án phí chị M phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên toà Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Quá trình giải quyết vụ án anh Bùi Trung D không lên Tòa án để làm việc theo giấy báo, giấy triệu tập của Tòa án, không giao nộp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án. Ngày 03/7/2019 Tòa án có thông báo, triệu tập anh D, chị M để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh D không có mặt, đồng thời

chị M có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nữa. Do đó, Tòa án xác định vụ án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 24/7/2019, anh Bùi Trung D mặc dù đã nhận được quyết định xét xử và giấy triệu tập nhưng vắng mặt lần thứ nhất. Tòa án đã tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa cho anh D nhưng tại phiên tòa hôm nay 01/8/2019, anh D vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Bùi Trung D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án anh Bùi Trung D là bị đơn không lên Tòa án để giải quyết cũng không có ý kiến quan điểm gì giao nộp cho Tòa án. Căn cứ vào lời khai, trình bày của chị M cũng như tài liệu Tòa án xác minh thu thập tài liệu có trong hồ sơ cho thấy: Anh Bùi Trung D và chị Đinh Thị M kết hôn là do anh chị tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình ngày 23 tháng 10 năm 2015, nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ cũng như bản tự khai, biên bản hòa giải, biên bản xác minh Hội đồng xét xử nhận định: Vợ chồng anh Bùi Trung D và chị Đinh Thị M kết hôn và chung sống với nhau chưa đầy một tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình anh chị không hợp nhau, mặt khác anh chị không hòa hợp trong sinh hoạt vợ chồng. Bản thân chị M thấy không có hạnh phúc nên đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã K, huyện Y sinh sống đến nay đã hơn 03 năm 06 tháng. Nhiều lần chị M đặt vấn đề ly hôn nhưng anh D không đồng ý và cố tình trốn tránh. Tại biên bản làm việc và biên bản xác minh ngày 03/7/2019 bố mẹ đẻ anh D cũng xác nhận anh chị chỉ sống chung với nhau chưa đầy một tháng thì chị M bỏ đi cho đến nay, vợ chồng anh D, chị M không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Việc chị M trình bày anh D, chị M kết hôn nhưng chung sống không có hạnh phúc, anh chị đã ly thân hơn ba năm nay không còn quan tâm, quan hệ với nhau là có căn cứ.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tạo điều kiện về mặt thời gian cũng như cố gắng hòa giải cho anh chị, nhưng bản thân anh D không lên Tòa án để tham gia phiên hòa giải, điều này chứng tỏ anh không có thiện chí hòa giải, giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Việc anh D không lên Tòa án giải quyết chỉ nhằm gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Xét, mâu thuẫn giữa chị Đinh Thị M và anh Bùi Trung D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị M về việc xin ly hôn anh Bùi Trung D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị M và anh D không có con chung nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: chị M xác định anh chị không có tài sản công nợ gì chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Chị Đinh Thị M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo. Các bên đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/20216/UBTVQH14 ngày 30/12/20216 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. **Về hôn nhân:** Xử cho ly hôn giữa chị Đinh Thị M và anh Bùi Trung D.

2. **Về án phí:** chị Đinh Thị M phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn và được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại biên lai thu số AA/2010/00969 ngày 17/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

Án xử công khai, sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điểm 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Hoa Lư;
- UBND xã Khánh Dương;
- THADS huyện Hoa Lư;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Quang Chung.